

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 10/04/2023

**MỞ VỊ THẾ MUA KHI VININDEX
VỀ VÙNG 1.055-1.060**

Quốc tế

- Phố Wall có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 07/04. Chỉ số Dow Jones tăng 2,57 điểm (+0,01%), chỉ số NASDAQ tăng 91,09 điểm (+0,76%) và chỉ số S&P 500 tăng 14,64 điểm (+0,36%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều tăng cùng xu hướng chung của thị trường khi nhà đầu tư đang kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý I cũng như các chỉ số kinh tế được công bố.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 07/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 78,62 điểm (+1,03%), CAC 40 (Pháp) tăng 8,45 điểm (+0,12%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán Châu Á có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và giá dầu Brent tăng nhẹ lần lượt 0,05% và 0,04% trong phiên giao dịch 10/04. Bên cạnh đó, giá một số vật liệu cơ bản như sữa, đường, lúa mì có phiên giao dịch tích cực.
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 dưới mức 3%, giảm 3,4% so với năm 2022.
- Tính đến đầu giờ sáng nay, giá vàng thế giới giao dịch ở mức 2.002,69 USD/ounce giảm 5,13 USD (-0,26%) trong 24 giờ qua.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch 07/04 diễn biến giảm điểm. Sau những phiên tăng điểm tích cực thì chỉ số VNINDEX đã có áp lực điều chỉnh trong 2 phiên gần đây. Chỉ số đã có phiên rút chân khá tốt trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Tuy nhiên, áp lực điều chỉnh là vẫn còn. Nếu chỉ số VNINDEX không thể chinh phục vùng kháng cự 1080-1090 điểm trong tuần này thì khả năng cao sẽ quay đầu giảm điểm. Kết thúc phiên 07/04, chỉ số VNINDEX đóng cửa tại 1.069,71 điểm, giảm 1,20 điểm tương ứng 0,11% với khối lượng giảm so với phiên hôm trước.
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm trong phiên hôm qua, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như Vật liệu cơ bản, Viễn thông. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như NKG, CTR.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 158 tỷ, trong đó tập trung bán cổ phiếu STB và KDH. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với hơn 9 tỷ đồng.
- Lãi suất liên ngân hàng đảo chiều tăng mạnh trở lại, hiện lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng là 3,41%/năm.
- Thu ngân sách 3 tháng đầu năm 2023 của tỉnh Thanh Hóa đạt hơn 10.000 tỷ, giảm 20% so với cùng kỳ.

Doanh nghiệp

-  TNG: Doanh thu quý 1/2023 của dệt may TNG vượt khó đạt 1.333 tỷ đồng, tăng 149 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương đương 36%.
-  VGG: May Việt Tiến đặt mục tiêu lãi trước thuế 200 tỷ đồng năm 2023, giảm 4% so với năm 2022.
-  BFC: Phân bón Bình Điền đặt mục tiêu 220 tỷ đồng lợi nhuận năm 2023, giảm 6% so với cùng kỳ.
-  BII: Ngày 10/4, TAND TP Hà Nội sẽ mở phiên tòa hình sự sơ thẩm xét xử Chủ tịch Louis Holdings vì tội thao túng chứng khoán.
-  BIC: Tổng công ty bảo hiểm BIDV đặt mục tiêu doanh thu phí bảo hiểm năm 2023 đạt 4.585 tỷ đồng, tăng 22,3% so với năm 2022.
-  LPB: Em trai ông Dương Công Minh muốn thoái bớt vốn tại LienVietPostBank khi đăng ký bán thêm 3,8 triệu cổ phiếu.
-  L14: Licogi 14 đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 25 tỷ đồng, tăng 31,6% so với thực hiện trong năm 2022.
-  VFS: CTCP Chứng khoán Nhất Việt đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hơn 100 tỷ, tăng 27% so với năm 2022.
-  MWG: Mỗi cửa hàng Thế Giới Di Động ở Indonesia đang có mức doanh thu 5 tỷ đồng/tháng
-  BMP: Muốn đem gần hết lợi nhuận năm 2022 chia cổ tức, tỷ lệ 84% bằng tiền.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	10/04/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.069,71	-0,11%	0,48%	1,59%	6,22%
HNX30 INDEX	384,76	0,95%	3,22%	4,58%	16,21%
VN30 INDEX	1.078,88	0,00%	0,48%	3,03%	7,33%
S&P 500	4.105,02	0,36%	1,34%	2,98%	6,92%
Dow Jones	33.485,29	0,01%	1,91%	1,91%	1,02%
Nasdaq	12.087,96	0,76%	0,62%	4,84%	15,49%
Shanghai Composite	3.327,65	0,45%	1,67%	3,02%	7,72%
Nikkei 225	27.660,13	0,52%	-1,87%	-1,72%	6,00%
Thailand SET	1.577,07	0,38%	-1,77%	-1,41%	-5,49%
Malaysia	1.427,56	0,04%	-0,41%	-0,39%	-4,54%
Philippine	6.488,51	0,25%	-2,15%	-2,74%	-1,19%
Indonesia JCI	6.792,77	-0,39%	-0,24%	0,38%	-0,84%
FTSE 100	7.741,56	1,03%	1,59%	-2,25%	3,89%
DAX	15.597,89	0,50%	0,49%	0,25%	12,02%
CAC 40	7.324,75	0,12%	0,85%	-0,20%	13,15%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BSI	26,750	1,135,600	7.00%
ILB	32,100	51,300	7.00%
VDS	8,880	1,208,500	6.99%
TCD	7,700	3,107,300	6.94%
DIG	17,000	27,903,700	6.92%
L10	27,250	200	6.86%
FTS	27,450	3,366,100	6.81%
CTS	17,600	3,699,900	6.67%
VAF	10,150	200	6.51%
HQC	4,500	19,549,900	5.88%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CCI	26,600	3,000	-6.83%
BBC	57,100	200	-6.70%
DC4	6,590	49,800	-6.66%
BTT	28,050	100	-6.50%
AGM	5,510	263,000	-4.84%
HRC	48,800	200	-4.69%
MCP	20,800	900	-4.59%
DXV	3,820	58,400	-4.50%
TNT	3,870	148,800	-3.97%
PHC	5,740	89,300	-3.53%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VCM	22,000	600	10.00%
SFN	17,700	101	9.94%
SAF	57,700	1,979	9.90%
APS	13,400	4,618,019	9.84%
KSV	25,000	6,200	9.65%
API	12,600	2,444,837	9.57%
CAN	37,000	100	9.47%
IDJ	11,700	6,962,154	9.35%
THS	14,200	702	9.23%
VC1	9,500	2,500	9.20%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TTT	69,300	100	-10.00%
TTC	11,700	300	-10.00%
PHN	36,000	100	-10.00%
VDL	15,600	1,422	-9.83%
HTC	16,600	314	-9.78%
SDG	14,900	100	-9.70%
DNM	18,700	100	-9.66%
TKC	1,900	215,900	-9.52%
KTT	3,900	23,600	-9.30%
PVL	2,100	926,971	-8.70%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK	GT Bán ròng
1	SSI	31,501	STB	95,166
2	DXG	17,683	KDH	51,781
3	PAN	10,734	KBC	40,270
4	DIG	10,414	VCB	36,504
5	PLX	10,383	FUEVFN	24,402
6	NVL	8,545	VIC	16,342
7	SHB	7,979	NLG	9,352
8	VRE	6,224	PVD	9,151
9	VCI	6,161	BID	7,860
10	VND	6,134	VPB	7,435

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK	GT Bán ròng
1	PVS	6,917	IDC	7,652
2	IDJ	512	PLC	664
3	VCS	210	TNG	492
4	IVS	181	SHS	434
5	PVL	69	CEO	346
6	PPP	59	NVB	208
7	DDG	42	THD	59
8	DTD	36	MBS	32
9	GIC	34	EVS	19
10	PGN	26	APS	12

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	10/04/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	80,74	0,05%	0,40%	5,29%	0,60%
Oil Brent	USD/bbl.	85,15	0,04%	6,74%	2,86%	-0,88%
Thép thanh	CNY/MT	3.944,00	-0,98%	-4,94%	-6,89%	-3,07%
Nhôm	USD/MT	2.294,75	-0,02%	-2,44%	-1,91%	-2,33%
Đồng	USD/lb.	402,60	0,26%	-0,48%	-0,11%	5,54%
Than	USD/MT	193,75	-2,15%	9,62%	6,60%	-52,06%
Đường	USD/lb.	23,18	2,79%	7,81%	14,58%	28,92%
Ngô	USD/bu.	642,50	-0,16%	-2,32%	2,92%	-5,31%
Gas	USD/MMBtu	2,03	0,85%	-3,29%	-16,54%	-54,68%
Sữa	USD/cwt	18,69	0,00%	3,49%	5,59%	-8,70%
Vàng	USD/t oz.	2.015,40	-0,54%	0,75%	6,97%	8,49%
Bạc	USD/t oz.	25,06	-0,13%	4,33%	22,21%	3,52%
Lúa Mỳ	USD/bu.	683,50	1,18%	-1,44%	0,63%	-14,43%
Thịt lợn	USD/lb.	74,15	0,00%	-1,46%	-12,56%	-15,45%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	4.286,00	0,42%	-2,35%	-3,27%	3,35%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!